

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2024/DS-ST

Ngày 10 - 10 - 2024

V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 804/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Nguyệt Á, sinh năm 1956 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1/ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
2/ Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)
3/ Anh Ngô Chí K, sinh năm 2005 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2024, biên bản hòa giải ngày 18/9/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Nguyệt Á trình bày: Vào ngày 21/7/2023, bà có cho ông Ngô Văn H, anh Ngô Văn T và anh Ngô Chí K (anh T và anh K là con của ông H) mượn số tiền 44.000.000 đồng. Sau đó anh T nghĩ đã trả lại cho bà 15.000.000 đồng, anh K còn nợ lại 15.000.000 đồng, ông H còn nợ lại 14.000.000 đồng. Đến tháng 02/2024, anh K nghỉ, ông H làm cam kết lãnh trả phần tiền của ông K nhưng ông H trả được 02 tháng bằng 6.000.000 đồng, anh K có trả được 1.500.000 đồng, tổng cộng 7.500.000 đồng, số tiền còn lại 7.500.000 đồng đến nay không trả.

Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K trả số tiền 7.500.000 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Hồng Đ trình bày:* Bà thừa nhận vợ chồng bà và anh K có làm biên nhận nợ ngày 21/7/2023, vay (mượn) số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó có trả lại cho bà A 7.500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng. Nhưng hiện nay gia đình bà khó khăn nên chỉ đồng ý trả cho bà A mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hiện nay ông H đi ghe khác, anh K cũng làm nghề biển và hiện nay đi ghe khác nên thường không có mặt ở nhà.

- *Bị đơn ông Ngô Văn H và anh Ngô Chí K:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H, anh K vẫn vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến gì đến chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- *Về thẩm quyền:* Do bị đơn ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ1 và anh Ngô Chí K có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền vay, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho ông Ngô Văn H, anh Ngô Chí K nhưng ông H, anh K đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông H theo quy định. Ông H, anh K không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Theo nguyên đơn trình bày, trước đây nguyên đơn có cho vợ chồng và con của bị đơn vay số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 19/02/2024, nguyên đơn ông H có làm tờ cam kết và đồng ý trả mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng ông hai chỉ trả được 02 tháng, anh K trả được 1.500.000 đồng, số tiền còn lại 7.500.000 đồng đến nay không trả

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn 7.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận tiền ngày 21/7/2023 của Ngô Chí K và cam kết ngày 19/02/2024 của ông Ngô Văn H có thể hiện nội dung ông H cam kết đứng ra trả số tiền trên, có ký xác nhận của ông H.

Xét, giao dịch vay (mượn) tiền giữa bà Trần Nguyệt Á với ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K là thực tế có xảy ra. Tại phiên hòa giải bà Đ thừa nhận và đồng ý trả nhưng chỉ trả 1.000.000 đồng/tháng là có thật không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được miễn dự nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Nguyệt Á. Buộc ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Nguyệt Á số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bà Trần Nguyệt Á có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K không thi hành xong khoản tiền trên, ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Hồng Đ và anh Ngô Chí K phải nộp số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); Bà Trần Nguyệt Á được miễn dự nộp án phí theo quy định của pháp luật

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công